

Bản án số: 20/2020/HSST

Ngày 15/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH PT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và bà Nguyễn Thị Hường.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Văn Côn, Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2020/TLST-HS, ngày 01/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS, ngày 04/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đức B. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/9/2000; Nơi sinh: Xã TL, huyện TS1, tỉnh PT. Nơi cư trú: Đội 6, xã TL, huyện TS1, tỉnh PT; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đoàn thể: Quần chúng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn L, sinh năm 1975; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Vợ; con: Chưa. Tiền án; tiền sự: Không.

Hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34 ngày 04/9/2020 của Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh PT, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn L. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/9/1975; Nơi sinh: Xã MT, huyện TS, tỉnh PT. Nơi cư trú: Đội 6, xã TL, huyện TS1, tỉnh PT; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đoàn thể: Quần chúng; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn G, sinh năm 1955; Con bà: Hà Thị S, sinh năm 1947; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005. Tiền án; tiền sự: Không.

Hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35 ngày 04/9/2020 của Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh PT, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Nguyễn Hồng Q**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm TH, xã MT, huyện TS, tỉnh PT, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Xóm TH, xã MT, huyện TS, tỉnh PT, có mặt.

2. Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 2000. Địa chỉ: Xóm TH, xã MT, huyện TS, tỉnh PT, vắng mặt.

3. Cháu **Hoàng Vĩnh Th**, sinh năm 2009- người đại diện: Ông **Hoàng Văn N**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm TH, xã MT, huyện TS, tỉnh PT, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 26/01/2020 tại đường liên xã thuộc địa phận xóm Đường II, xã MT, huyện TS, tỉnh PT xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirois có BKS: 29S3 - 5181 do Hoàng Đức B không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển chở phía sau là Hoàng Văn TH (là em họ B) và Hoàng Văn L (là bố đẻ của B). đi theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã MT đi xã Minh Đài, huyện TS khi đi đến đường liên xã thuộc địa phận xóm Đường II, xã MT, huyện TS, tỉnh PT B điều khiển xe đi lấn sang phần đường xe đi ngược chiều, nên đã đâm vào phần đầu xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave có BKS: 19T6-1434 do anh Nguyễn Hồng Q chở phía sau là chị Bùi Thị NH cùng ở xóm TH, xã MT, huyện TS, tỉnh PT, hậu quả: Hoàng Đức B, Nguyễn Hồng Q, Bùi Thị NH bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh PT.

Sau khi sự việc xảy ra, Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện TS, tỉnh PT phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ.

Ngày 05/6/2020 Cơ quan điều tra - Công an huyện TS đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành dựng lại hiện trường, khám nghiệm phương tiện, ra Quyết định trưng cầu giám định mức tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Hồng Q và chị Bùi Thị NH. Thu giữ và khám nghiệm phương tiện 02 chiếc xe mô tô BKS: 19T6 – 1434 và xe mô tô BKS: 29S3- 5181, ra yêu cầu định giá xác định thiệt hại của hai xe mô tô sau tai nạn để xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 59/TgT/2020 ngày 08/5/2020 Trung tâm pháp y tỉnh PT kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Hồng Q là **62%**”. Tại bản kết luận giám định số 60/TgT/2020 ngày 08/5/2020 Trung tâm pháp y tỉnh PT kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể chị Bùi Thị NH là **01%**”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 12/3/2020 xác định “Thiệt hại tài sản của xe mô tô sau tai nạn BKS: 29S3 - 5181 nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh bị thiệt hại **2.060.000đ**.”

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 12/3/2020 xác định “Thiệt hại tài sản của xe mô tô sau tai nạn BKS: 19T6 - 1434 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh bị thiệt hại **4.480.000đ**.”

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn L khai nhận sáng ngày 26/01/2020 sau khi ăn cơm xong do có uống rượu nên L có giao xe mô tô BKS: 29S3 - 5181 của mình cho

con là Hoàng Đức B điều khiển chở L và TH đi chơi chúc tết, trước khi giao xe cho B điều khiển L biết B chưa có giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS xác định B không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô không đi về bên phải chiều đi của mình, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi lưu thông trên đoạn đường dốc, gồ ghề đã đâm vào phần đầu xe đi ngược chiều do anh Q điều khiển.

Ngày 10/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TS đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hoàng Đức B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm a, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hoàng Văn L về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện TS, Hoàng Đức B, Hoàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của các bị can phù hợp với lời khai của nhân chứng, người liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSTS ngày 01/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT truy tố các bị cáo:

Hoàng Đức B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Hoàng Văn L về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh PT giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đức B từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Đức B kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Đức B.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 264; khoản 1,2,4 Điều 36; điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự và điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã TL, huyện TS1, tỉnh PT nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách Nhiệm phối hợp với UBND xã TL, huyện TS1, tỉnh PT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng tại UBND xã TL, huyện TS1, tỉnh PT trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian 04 (bốn) giờ trong 01 (một) ngày trong 01 (một) tuần.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập, miễn hình phạt bổ sung và hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35 ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT cho bị cáo Hoàng Văn L .

Về trách Nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; khoản 1, khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn L là chủ phương tiện xe mô tô phải bồi thường cho anh Nguyễn Hồng Q số tiền **34.014.000đ**.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xác nhận ngày 04/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TS, tỉnh PT trả chiếc xe mô tô BKS: 19T6-1434 cho chủ sở hữu là bà Trần Thị H.

Xác nhận ngày 04/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TS, tỉnh PT trả lại 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hồng Q cho bà Trần Thị H (mẹ đẻ anh Q).

Trả cho bị cáo Hoàng Văn L 01 xe mô tô BKS: 29S3 – 5181 cùng 01 Đăng ký xe mô tô nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 3 Điều 21; điểm a,f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo L phải chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TS; của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về lời nhận tội của các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Hoàng Đức B nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đó là: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 26/01/2020 Hoàng Đức B không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS: 29S3 - 5181 nhãn hiệu YAMAHA chở phía sau là Hoàng Văn TH (là em họ B) và Hoàng Văn L (là bố đẻ của B) đi theo hướng xã TL, huyện TS1, đi xã MT, huyện TS, tỉnh PT. Khi đến xóm Đường II, xã MT do không đi đúng phần đường bên phải theo hướng đi của mình mà lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi lưu thông trên đoạn đường dốc, gồ ghề đã gây tai nạn với xe mô tô BKS: 19T6-1434 nhãn hiệu HONDA do anh Nguyễn Hồng Q chở phía sau là chị Bùi Thị NH, cùng ở xóm TH, xã MT, huyện TS, tỉnh PT. Hậu quả tổn hại tỷ lệ phần trăm sức khỏe cho anh Nguyễn Hồng Q là 62 %. Tổn hại tỷ lệ phần trăm sức khỏe cho chị Bùi Thị NH là 01%, tổng tỷ lệ gây ra cho hai người là **63%**. Thiệt hại về tài sản là **4.480.000đ**

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn L nhận thức được hành vi phạm tội của mình đó là: Sáng ngày 26/01/2020 (tức mùng 2 tết Canh tý) sau khi gia đình bị cáo L ăn cơm trưa xong, do L có uống rượu đã giao xe mô tô BKS: 29S3 - 5181 của mình cho con trai là Hoàng Đức B đi chơi chúc tết Bô; Mẹ đẻ bị cáo ở xóm TH, xã MT, huyện TS, tỉnh PT. Trước khi giao xe mô tô cho B, L biết B chưa có giấy phép lái xe mô tô. B điều khiển xe mô tô chở phía sau là Hoàng Văn TH (là em họ B) cùng bị cáo đi theo hướng xã TL, huyện TS1, đi xã MT, huyện TS, tỉnh PT. Khi đến xóm Đương II, xã MT do không đi đúng phần đường bên phải theo hướng đi của mình mà lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều nên đã gây tai nạn với xe mô tô BKS: 19T6-1434 nhãn hiệu do anh Nguyễn Hồng Q chở phía sau là chị Bùi Thị NH. Hậu quả tổn hại tỷ lệ phần trăm sức khỏe cho anh Nguyễn Hồng Q là **62 %** và cho chị Bùi Thị NH là **01%**.

[3] Về lỗi của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, là người có đủ năng lực trách Nhiệm hình sự. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Đức B thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn L thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Hoàng Đức B là rất nghiêm trọng, thương tích để lại cho những người bị hại tổng là 63% sức khỏe. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại, ảnh hưởng đến trật tự giao thông đường bộ của địa phương nói riêng và trên toàn huyện nói chung.

Đối với bị cáo Hoàng Văn L là ít nghiêm trọng. Hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng; ngoài ra còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với bị cáo Hoàng Đức B có nhân thân tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian theo đề nghị xử phạt của Kiểm sát viên là phù hợp.

Đối với bị cáo Hoàng Văn L có nhân thân tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng mức đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách Nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hồng Q đề nghị chủ phương tiện ông Hoàng Văn L bồi thường các khoản chi phí điều trị sau tai nạn tổng số tiền là **34.014.000đ** ngoài ra

không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn L (bố đẻ bị cáo B) đồng ý bồi thường số tiền theo đề nghị của anh Nguyễn Hồng Q nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này là phù hợp.

Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Thị NH vắng mặt, sau khi xảy ra tai nạn chị xác nhận bị tổn hại tỷ lệ phần trăm sức khỏe cho là 01%. Quá trình điều tra chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về mặt dân sự nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện TS không đề cập giải quyết là phù hợp.

[7] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa, bà Trần Thị H xác nhận ngày 26/01/2020 anh Nguyễn Hồng Q con trai bà đã mượn chiếc xe mô tô của bà có BKS: 19T6-1434 nhãn hiệu HONDA đi chúc tết không may bị tai nạn, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ ngày 03/8/2020 bà đã nhận lại 01 chiếc xe trên và 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Hồng Q, về số tiền sửa chữa xe nay bà không yêu cầu.

Tại phiên tòa ông Hoàng Văn N (bố đẻ cháu Th) xác nhận khi xảy ra tai nạn cháu TH bị xây sát nhẹ, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh về tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TS ngày 28/02/2020 thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo B; bị cáo L và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo L là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 03/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TS đã trả lại chiếc xe mô tô BKS: 19T6-1434 cho bà Trần Thị H chủ là sở hữu là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29S3 - 5181 và 01 Đăng ký xe mô tô của bị cáo Hoàng Văn L trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Đức B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức B 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đo chấp hành án. Áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Đức B kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án theo quy định. Miễn hình phạt bổ sung với bị cáo Hoàng Đức B.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 264; khoản 1,2,4 Điều 36; điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự và điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã TL, huyện TS1, tỉnh PT nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách Nhiệm phối hợp với UBND xã TL, huyện TS1, tỉnh PT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Bị cáo Hoàng Văn L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng tại UBND xã TL, huyện TS1, tỉnh PT trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian 04 (bốn) giờ trong 01 (một) ngày trong 01 (một) tuần.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập, miễn hình phạt bổ sung và hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35 ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh PT cho bị cáo Hoàng Văn L .

3. Về trách Nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584 khoản 1, khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Văn L bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Hồng Q số tiền **34.014.000đ** (ba mươi tư triệu không trăm mười bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chưa thanh toán đủ số tiền phải trả thì phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 04/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TS, tỉnh PT trả chiếc xe mô tô BKS: 19T6-1434 cho chủ sở hữu là bà Trần Thị H.

Xác nhận ngày 04/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TS, tỉnh PT trả lại 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hồng Q cho bà Trần Thị Hoà (mẹ đẻ anh Q).

Trả cho bị cáo Hoàng Văn L 01 xe mô tô BKS: 29S3 – 5181 cùng 01 Đăng ký xe mô tô nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh PT theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 9 năm 2020.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 3 Điều 21; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Đức B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh PT;
- VKSND huyện TS;
- Công an huyện TS;
- Chi cục THA huyện TS;
- Sở tư pháp tỉnh PT;
- UBND xã TL, huyện TS1;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Chí